

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc

2. Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đàm là Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Vũ P (Bị cáo), sinh năm 1991, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1969; anh chị em có 02 người, bị cáo P là con người nhỏ nhất; có vợ Đàm Thị Mỹ T, sinh năm 1992; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 09 nghỉ; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Anh Mai Quốc N, sinh năm 2002 (chết) nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Mai Văn V, sinh năm 1978 nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (cha ruột N) có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Thành K, sinh năm 1979 nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Cao Thanh P1, sinh năm 1986 vắng mặt,
2. Ông Trần Tao N1, sinh năm 1968 vắng mặt,
3. Anh Nguyễn Hoàng N2, sinh năm 1993 có mặt,
4. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990 có mặt,
5. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 2000 có mặt,
6. Anh Nguyễn Văn Tuấn Ú, sinh năm 1992 có mặt,
7. Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1997 có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/3/2023, Nguyễn Văn Vũ P, sinh năm 1991, ngụ ấp P, xã P, huyện P điều khiển xe ô tô tải biển số 67C - 101.54 đi giao vệt từ huyện H, tỉnh Đồng Tháp trở về bãi đỗ xe của P nằm bên lề trái đường nhựa nông thôn hướng xã P - xã P, tọa lạc tại ấp P, xã P. Lúc này, do bên trong bãi đỗ xe có xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 của Lâm Thành K1, sinh năm 1979, ngụ ấp L, xã L, huyện H đang đậu gây cản trở lối vào nên P dừng xe. Sau đó, P lên xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 để điều khiển lùi ra khỏi nơi đậu xe để sau đó điều khiển xe ô tô tải biển số 67C - 101.54 vào bên trong bãi đỗ xe. P có nhờ Nguyễn Hoàng N2 dùng đèn led của điện thoại di động màn hình cảm ứng rọi phía sau xe để giúp cho P lùi xe, tránh bị rơi xuống lề đường. Khi P điều khiển xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 lùi chiếm hết phần đường bên phải hướng xã P - xã P. Cùng lúc này, Mai Quốc N, sinh năm 2002, ngụ ấp G, xã P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu sơn đen - vàng đồng, biển số 67K1 - 808.20 chạy trên đường nhựa nông thôn theo hướng xã P - xã P đụng vào cản bên trái xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 làm Nam bị thương nặng và chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 20/KL-KTHS(PY-GT) ngày 15/3/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, kết luận: Mai Quốc N chết là do chấn thương sọ não.

Bản Kết luận giám định số 10/KL-KTHS(HH-GT) ngày 20/3/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Mai Quốc N là 173 mg/100 ml.

Bản Kết luận giám định số 132/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 28/4/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, kết luận: trích xuất 10 ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa DVD (Ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P gửi đến giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG.TTHS ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: tổng giá trị phần hư hỏng các bộ phận của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WINNER, Nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen vàng đồng, biển số 67K1 - 808.20 tổng trị giá 1.100.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG.TTHS ngày 20/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: tổng giá trị tài sản phần hư hỏng của xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 trị giá 600.000 đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/3/2023, biên bản khám phương tiện ngày 12/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P, ghi nhận phù hợp với nội dung của vụ án.

Ngày 11/3/2023, Đ và Trật tự cơ động - Công an huyện P có Báo cáo tóm tắt số 429/BCTT-CAH-CSGT, xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn Vũ P điều khiển xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 lùi nhưng không chú ý quan sát, không thực hiện phát tín hiệu khi cần thiết (vi phạm quy định khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ).

Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P khởi tố vụ án, bị can và ra Lệnh C đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn Vũ P để điều tra, xử lý.

* Lời khai người đại diện bị hại Mai Văn V trình bày: Qua vụ việc nêu trên, đã thỏa thuận và nhận 40.000.000 đồng do Nguyễn Văn Vũ P. Trong đó, hỗ trợ chi

phí mai táng số tiền 30.000.000 đồng, chi phí sửa chữa xe hư hỏng 10.000.000 đồng. V xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho P.

* Lời khai của người có quyền lợi liên quan Lâm Thành K trình bày: Qua vụ việc nêu trên, xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 bị hư hỏng một số bộ phận giá trị là 600.000 đồng. K đã nhận lại xe ô tô tải và không yêu cầu P bồi thường.

* Lời khai những người làm chứng Cao Thành P2, Trần Tao N1, Nguyễn Hoàng N2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn Tuấn Ú, Nguyễn Văn V1 trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

* Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Vũ P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện đã tạm giữ và trả lại cho Lâm Thành K 01 xe ô tô tải biển số 66C - 065.14, Nhãn hiệu FOTON, loại xe THACO OLLIN950A-CS/MB1-1; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 66000146, do Công an huyện H cấp ngày 22/11/2022 cho Lâm Thành K; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số EA1198237 của xe ô tô tải biển số 66C - 065.14. Tạm giữ và trả lại cho Mai Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu sơn đen, vàng đồng, biển số 67K1 - 808.20 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 067034, do Công an huyện P cấp ngày 30/10/2019 cho Mai Quốc N.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện tạm giữ của Nguyễn Văn Vũ P 01 Giấy phép lái xe hạng D, số H, ngày 29/12/2022, do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp.

* Phân trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là Mai Văn V đã nhận 40.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vũ P về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Vũ P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo P 01 Giấy phép lái xe hạng D số 8901060051666 do Sở giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 29/12/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, các và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo P phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/3/2023, biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 12/3/2023 của Công an huyện P, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 20/KL-KTHS(PY-GT) ngày 15/3/2023 và Bản kết luận giám định số 132/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 28/4/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn Vũ P có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 66C - 065.14 lùi nhưng không thực hiện phát tín hiệu khi cần thiết (vi phạm quy định khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả Mai Quốc N chết. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vũ P về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo P là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Bị cáo P đã được đào tạo về lái xe nên biết được khi điều khiển xe lùi chắn ngang đường vào buổi tối là rất nguy hiểm, phải có người báo hiệu hai hướng của đường để những người tham gia giao thông nhận biết được từ xa để dừng lại nhưng vì cầu thả nghĩ đã nhờ Nguyễn Hoàng N2 phát tín hiệu bằng ánh sáng đèn flash của điện thoại là đủ để cho người khác nhận biết, trong khi đó ánh sáng của đèn điện thoại rất nhỏ nên khi bị hại Mai Văn N3 điều khiển xe mô tô tốc độ cao, trong người có rượu, không có giấy phép lái xe nên không phát hiện kịp thời chướng ngại vật, dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả gây ra thiệt hại đến tính mạng Mai Văn N3. Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ra nỗi đau thương cho gia đình bị hại và sự lo lắng cho nhiều người khác tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo P.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo P có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện của bị hại không yêu cầu xử lý hình sự bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không tiền án, tiền sự, trong thời gian tại ngoại, bị cáo luôn chấp hành tốt, có mặt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo P được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo biết sửa chữa sai phạm, có điều kiện tiếp tục lao động lo cho gia đình và sống có ích cho xã hội.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu bồi thường thêm nên Tòa án không xem xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo P 01 giấy phép lái xe hạng D số 890106005166 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 29/12/2022.

[2.6] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vũ P (B) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ P (B) 01(một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm kể từ ngày tuyên án 24/8/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Vũ P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Vũ P thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo P 01 giấy phép lái xe hạng D số 890106005166 do Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp ngày 29/12/2022

(Tài sản, vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2023).

Căn cứ Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Vũ P phải chịu 200.000 (hai trăm đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (3);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn